

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư - Nguyên giáo viên Trường tiểu học Thái Phiên.

Bà Phạm Thị Bám - Nguyên Chủ tịch Hội phụ nữ quận N.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đoàn Quảng H - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Vượng và bà Nguyễn Thị Hạnh; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Án số 32/2017/HSPT ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích: Án số 10/2015/HSST ngày 12/02/2015, Tòa án nhân dân quận H, Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2022, đến ngày 02/6/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lư Căn H, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 154 đường C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Thọ Hùng và bà Nguyễn Thị Nguyên; có vợ là Hoàng Thị Vân Anh và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2022, đến ngày 02/6/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Lê Thị Minh Y, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số 15/4/178 N, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

2. Cháu Trần Thị P, sinh năm 2005; nơi cư trú: Số 8 lô 174 L, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị P: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1984 (là mẹ đẻ của cháu Trần Thị P); nơi cư trú: Số 8 lô 174 L, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

3. Bà Bùi Thị D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 2/27 P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt

4. Cháu Nguyễn T V, sinh ngày 22/7/2006; nơi cư trú: Số 32/130 S, L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn T V: Bà Mai Thị T (là mẹ đẻ của cháu Nguyễn T V); nơi cư trú: Số 32/130 S, L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

5. Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 140 Long H, H, thành phố T, tỉnh T; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 15/4/178 N, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 8 lô 174 L, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 2/27 P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2003; nơi cư trú: Số 140 Long H, H, thành phố T, tỉnh T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Tuấn H rủ Lư Căn H đi trộm cắp xe máy điện. H và H thỏa thuận, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu đen

bạc, BKS 16M9-9001 chở H đi dọc các tuY đường trên địa bàn quận N, Hải Phòng thấy ai sơ hở thì trộm cắp. Trong tháng 5/2022, H và H đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Vụ 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/5/2022, H và H thấy 01 Céc xe máy điện nhãn hiệu DK Bike màu đỏ đen ghi, BKS: 15MĐ1-485.28 của chị Lê Thị Minh Y, sinh 1998, nơi cư trú: số 15/4/178 N, D, L, Hải Phòng dựng tại khu vực vỉa hè trước cửa hàng CircleK - địa chỉ số 372-374 Lạch Tray, N, Hải Phòng không khóa cổ, không có người quản lý nên H trực tiếp dắt Céc xe xuống lòng đường rồi ngồi lên yên xe. H điều khiển xe mô tô BKS 16M9-9001 đi phía sau đẩy H điều khiển Céc xe máy điện đến Cửa hàng Tuấn Trinh, số 355 Lê Lợi, N, Hải Phòng. Tại đây, H đã bán Céc xe máy điện vừa Cầm đoạt được cho bà Nguyễn Thị Trinh, sinh 1963, nơi cư trú: số 268 Lê Lợi, N, Hải Phòng với giá 2.000.000 đồng, H Ca cho H số tiền 500.000 đồng. Céc xe máy điện BKS: 15MĐ1-485.28 đăng ký chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Mai C (là mẹ đẻ của chị Y), bà C giao xe cho chị Y quản lý sử dụng.

- Vụ 2: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 11/5/2022, H và H lén lút Cầm đoạt 01 Céc xe máy điện nhãn hiệu DK Gogo màu trắng ghi, BKS: 15MĐ1-727.25 của cháu Trần Thị P, sinh 2005, nơi cư trú: số 8 lô 174 L, T, H, Hải Phòng dựng tại khu vực vỉa hè trước cửa hàng CircleK - địa chỉ số 372-374 Lạch Tray, N, Hải Phòng. Céc xe máy điện BKS: 15MĐ1-727.25 đăng ký chủ sở hữu là chị Đỗ Thị T (là mẹ đẻ cháu P), chị T giao xe cho cháu P quản lý, sử dụng. H đã bán Céc xe máy điện BKS: 15MĐ1-727.25 cho bà Trinh với giá 2.000.000 đồng, H Ca cho H số tiền 700.000 đồng.

- Vụ 3: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, H và H lén lút Cầm đoạt 01 Céc xe máy điện nhãn hiệu DK Gogo New màu đen ghi, BKS: 15MĐ1-728.62 của bà Bùi Thị D, sinh 1973, nơi cư trú: số 2/27 P, V, N, Hải Phòng dựng trước của nhà số 2/27 P, V, N, Hải Phòng. Céc xe máy điện BKS: 15MĐ1-728.62 đăng ký chủ sở hữu là chị Trần Thị Đ (là con gái bà D), chị Đ cho bà D mượn xe để đi lại sinh hoạt. H đã bán Céc xe máy điện BKS: 15MĐ1-728.62 cho bà Trinh với giá 2.000.000 đồng, H Ca cho H số tiền 700.000 đồng.

Ngoài ra, H một mình đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Vụ 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 20/5/2022, H một mình đi bộ đến trước cửa nhà số 96 Văn Cao, Đằng Giang, N, Hải Phòng lén lút Cầm đoạt 01 Céc xe máy điện nhãn hiệu DK Gogo màu xanh ghi, BKS: 15MĐ1-692.95 của cháu Nguyễn T V, sinh ngày 22/7/2006, nơi cư trú: số 32/130 Lam Sơn, L, Hải Phòng.

- Vụ 2: Đến khoảng 19 giờ ngày 22/5/2022, H lén lút Cầm đoạt 01 Céc xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu đen, BKS: 17MĐ9-088.35 của chị Nguyễn Thu T,

sinh 2001, nơi cư trú: Số 140 Long H, H, T dựng tại khu vực vỉa hè trước cửa hàng CircleK - địa chỉ số 372-374 Lạch Tray, N, Hải Phòng. Céc xe máy điện BKS: 17MĐ9-088.35 đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T (là em trai của T), anh T cho chị T mượn xe để đi lại sinh hoạt. H đã bán cho bà Trinh Céc xe máy điện BKS: 15MĐ1-692.95 với giá 2.200.000 đồng và Céc xe máy điện BKS: 17MĐ9-088.35 với giá 1.500.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận N kết luận: Tại thời điểm bị xâm hại, xe máy điện hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu DK Gogo màu trắng ghi, BKS 15MĐ1-727.25 trị giá 9.600.000 đồng, xe máy điện hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu DK Gogo New màu đen ghi, BKS: 15MĐ1-728.62 trị giá 13.600.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận N kết luận: Tại thời điểm bị xâm hại, xe máy điện hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu DK Bike màu đỏ đen ghi, BKS: 15MĐ1 - 485.28 trị giá 8.500.000 đồng; Céc xe máy điện hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu DK Gogo màu xanh ghi, BKS: 15MĐ1-692.95 trị giá 12.000.000 đồng; Céc xe máy điện hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Dibao màu đen, BKS: 17MĐ9-088.35 trị giá 10.000.000 đồng.

Hiện nay, những tài sản bị Cắm đoạt chưa thu hồi được.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bà Trinh khai: bà Trinh không mua của H bất kỳ Céc xe máy điện nào, từ tháng 5/2021, bà Trinh không kinh doanh, mua bán xe máy điện. Khám xét khẩn cấp nơi làm việc và nơi ở của bà Trinh tại số 268 và số 355 Lê Lợi, N, Hải Phòng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Tiến hành rà soát camera an ninh xung quanh khu vực liên quan, không phát hiện, thu giữ được hình ảnh các đối tượng mua bán, giao dịch.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị Minh Y yêu cầu H, H liên đới bồi thường số tiền 8.500.000 đồng. Bà Bùi Thị D yêu cầu H, H liên đới bồi thường số tiền 13.600.000 đồng. Cháu Trần Thị P yêu cầu H, H liên đới bồi thường số tiền 9.600.000 đồng.

- Cháu Nguyễn T V yêu cầu H bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thu T yêu cầu H bồi thường số tiền 18.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu đen bạc, BKS: 16M9-9001 thu giữ khi bắt khẩn cấp H, H. Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Hoàng Thị Vân Anh (là vợ Lư Căn H), chị Vân Anh giao xe cho H đi đưa cơm cho khách, chị Vân Anh không biết việc H sử dụng xe để phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chị Vân Anh quản lý, sử dụng.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKSNQ ngày 13 tháng 9 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Tuấn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Lư Căn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn H và bị cáo Lư Căn H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội Dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng truy tố. Bị cáo H, bị cáo H đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhận trách nhiệm khi chấp hành án tù xong được về, bị cáo H và bị cáo H sẽ đi làm lấy tiền bồi thường cho các bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại bà Bùi Thị D khai nhận: Tôi ngày 15/5/2022 bà D để Céc xe máy điện nhãn hiệu DK Gogo New màu đen ghi, BKS: 15MĐ1-728.62 ngay trước cửa nhà thì bị mất. Céc xe thuộc quyền sở hữu của con gái tên là Trần Thị Đ cho bà D mượn, mới mua sử dụng được 3 - 4 tháng. Bà D đồng ý với kết quả định giá xác định Céc xe bị mất trị giá 13.600.000 đồng. Nay bà D yêu cầu bị cáo H và bị cáo H có trách nhiệm bồi thường ngay, bà không đồng ý khi mãn hạn tù các bị cáo đi làm mới bồi thường.

Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thu T khai nhận: Chị là nhân viên của cửa hàng CircleK - địa chỉ số 372-374 Lạch Tray, N, Hải Phòng. Tối ngày 22/5/2022, chị để Céc xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu đen, BKS: 17MĐ9-088.35 ở trước cửa hàng thì bị mất. Céc xe thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn T (là em trai của T), chị T mượn để sử dụng đi làm. Chị T đồng ý với kết luận định giá tài sản xác định Céc xe bị mất trị giá 10.000.000 đồng. Nay chị T yêu cầu bị cáo H có trách nhiệm bồi thường ngay, chị không đồng ý khi mãn hạn tù bị cáo đi làm mới bồi thường.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn T khai nhận: Céc xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu đen, BKS: 17MĐ9-088.35 thuộc quyền sở hữu của anh. Anh T cho chị gái Nguyễn Thu T mượn để lấy phương tiện đi làm thì bị mất. Anh không có yêu cầu gì đối với chị T, anh đề nghị Hội đồng xét xử xử nghiêm để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H và bị cáo Lư Căn H về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn H từ 42 tháng đến 54 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình

sự tuyên phạt: Bị cáo Lư Căn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù đều về tội Trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo H và bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo H phải bồi thường cho cháu Nguyễn T V số tiền 12.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thu T số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị Minh Y số tiền 4.250.000 đồng; bồi thường cho bà Bùi Thị D số tiền 6.800.000 đồng; bồi thường cho cháu Trần Thị P số tiền 4.800.000 đồng. Buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị Lê Thị Minh Y số tiền 4.250.000 đồng; bồi thường cho bà Bùi Thị D số tiền 6.800.000 đồng; bồi thường cho cháu Trần Thị P số tiền 4.800.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn H và bị cáo Lư Căn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn H và bị cáo Lư Căn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Bị cáo Nguyễn Tuấn H và bị cáo Lư Căn H khai nhận: Vào các ngày 05, 11, 15/5/2022, Nguyễn Tuấn H và Lư Căn H đã ba lần lén lút Cắm đoạt những Cặp xe máy điện, cụ thể: Cặp xe mang BKS: 15MĐ1-485.28 trị giá 8.500.000 đồng của chị Lê Thị Minh Y, Cặp xe mang BKS: 15MĐ1-727.25 trị giá 9.600.000 đồng của cháu Trần Thị P, Cặp xe mang BKS: 15MĐ1-728.62 trị giá 13.600.000 đồng của bà Bùi Thị D. Tiếp theo vào các ngày 20, 22/5/2022, Nguyễn Tuấn H một mình đã lén lút Cắm đoạt hai Cặp xe máy điện, gồm: Cặp xe mang BKS: 15MĐ1-692.95 trị giá 12.000.000 đồng của cháu Nguyễn T V và Cặp xe mang BKS: 17MĐ9-088.35

trị giá 10.000.000 đồng của cháu Nguyễn Thu T. Tổng tài sản H Cầm đoạt trị giá 53.700.000 đồng. Tổng tài sản H Cầm đoạt trị giá 31.700.000 đồng.

[4] Lời khai nhận của bị cáo H và bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[5] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lư Căn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Bị cáo Nguyễn Tuấn H và bị cáo Lư Căn H không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo H và bị cáo H.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, “tái phạm” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo H chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo:

[10] Bị cáo Lư Căn H không có tiền án, tiền sự.

[11] Bị cáo Nguyễn Tuấn H có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Án số 32/2017/HSPT ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích: Án số 10/2015/HSST ngày 12/02/2015, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị cơ quan pháp luật xét xử nhiều lần nên không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng

rèn luyện mà tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật và không có ý thức sửa chữa sai lầm.

- Về vai trò của các bị cáo:

[12] Đây là vụ án đồng phạm. Bị cáo H tham gia với vai trò chính, là người trực tiếp 05 lần trộm cắp tài sản và mang xe đi tiêu thụ. Bị cáo H chuẩn bị phương tiện, tham gia với vai trò giúp sức cho H 03 lần trộm cắp tài sản.

[13] Từ những phân tích nêu trên, xét nhân thân và hành vi phạm tội khi lượng hình cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo H và bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

[14] Buộc bị cáo H phải bồi thường cho cháu Nguyễn T V số tiền 12.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thu T số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị Minh Y số tiền 4.250.000 đồng; bồi thường cho bà Bùi Thị D số tiền 6.800.000 đồng và cho cháu Trần Thị P số tiền 4.800.000 đồng.

[15] Buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị Lê Thị Minh Y số tiền 4.250.000 đồng; bồi thường cho bà Bùi Thị D số tiền 6.800.000 đồng và cho cháu Trần Thị P số tiền 4.800.000 đồng.

[16] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mai C, bà Đỗ Thị T, chị Trần Thị Đ, anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Ngoài ra, khoảng 19 giờ ngày 28/4/2022, H và H cùng nhau lén lút Cắm đoạt 01 Céc xe máy điện màu đỏ, không rõ BKS dựng tại khu vực vỉa hè trước cửa hàng CircleK - địa chỉ số 372-374 Lạch Tray, N, Hải Phòng. Đến nay chưa xác định được chủ sở hữu Céc xe máy điện trên, chưa thu hồi được tài sản nên chưa xác định được giá trị Céc xe này. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[18] Cơ quan điều tra chưa đủ tài liệu, chứng minh bà Nguyễn Thị Trinh có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên tiếp tục điều tra, củng cố tài liệu, chứng cứ xử lý sau.

- Về án phí:

[19] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.893.000 (đã làm tròn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo H phải nộp

200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 793.000 (đã làm tròn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tuấn H 54 (năm mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lư Căn H 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H và bị cáo Lư Căn H phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

+ Bị cáo H phải bồi thường cho cháu Nguyễn T V số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

+ Bị cáo H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu T số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

+ Bị cáo H phải bồi thường cho chị Lê Thị Minh Y số tiền 4.250.000 (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

+ Bị cáo H phải bồi thường cho bà Bùi Thị D số tiền 6.800.000 (Sáu triệu tám trăm nghìn) đồng;

+ Bị cáo H phải bồi thường cho cháu Trần Thị P số tiền 4.800.000 (Bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

+ Bị cáo H phải bồi thường cho chị Lê Thị Minh Y số tiền 4.250.000 (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Bị cáo H phải bồi thường cho bà Bùi Thị D số tiền 6.800.000 (Sáu triệu tám trăm nghìn) đồng;

+ Bị cáo H phải bồi thường cho cháu Trần Thị P số tiền 4.800.000 (Bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền trên thì các bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.893.000 (Một triệu tám trăm chín mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 793.000 (Bảy trăm chín mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Nguyễn Tuấn H và Lư Căn H; các bị hại bà Bùi Thị D và chị Nguyễn Thu T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Cục THADS quận N;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận N;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

